

NHỮNG LƯU Ý

KHI THAM DỰ LỄ TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 – 2018

Những lưu ý chung:

- Cần trọng trong việc **bảo quản tư trang, vật dụng cá nhân, tài sản có giá trị.**
- Giữ trật tự, **Tắt chuông điện thoại di động**, không sử dụng laptop trong thời gian diễn ra lễ.
- Trong thời gian diễn ra lễ, nhà trường đã bố trí chụp hình cho các tân thạc sĩ, kỹ sư, cử nhân.
Không chụp hình, không lên sân khấu tặng hoa trong thời gian diễn ra lễ.
- Sau lễ tốt nghiệp 7 ngày, tân thạc sĩ, kỹ sư, cử nhân có thể lên website của trường (<http://uit.edu.vn/photos/>) để xem và download ảnh.

Đối với tân Thạc sĩ, tân Kỹ sư và tân Cử nhân dự lễ:

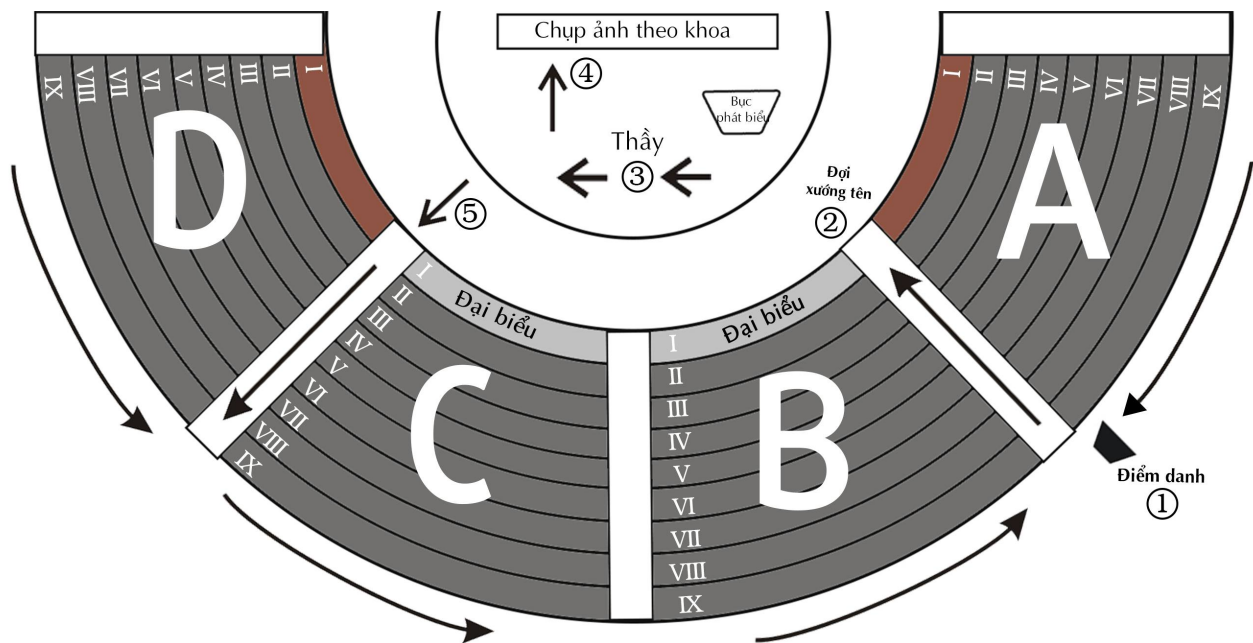
- **07 giờ 30 thứ bảy, ngày 09/6/2018 tập trung tại Giảng đường 1** để điểm danh, nghe hướng dẫn nghi thức nhận bằng. Buổi lễ sẽ bắt đầu lúc **08 giờ 00.**
- Tuân theo sự điều động của Ban tổ chức, tuyệt đối **không ra khỏi giảng đường trong thời gian diễn ra lễ** (dự kiến kết thúc lúc 10 giờ 30).
- **Mặc lễ phục theo quy định, tua nón để phía bên trái.**
- **Nhớ số thứ tự và ngồi đúng vị trí theo sơ đồ** đã thông báo.
- Khi chào cờ: đứng và không đội nón. Khi nghe đọc quyết định công nhận tốt nghiệp: đứng, đội nón, tua nón để phía bên trái.
- **Quy trình nhận bằng:**
 - Bước 1: Di chuyển khi có sự điều động từ Ban tổ chức, di chuyển theo thứ tự danh sách, theo một hàng. Điểm danh trước khi di chuyển xuống cầu thang giữa dãy A và B.
 - Bước 2: Bước đến phía trước sân khấu, chỉnh trang y phục, tua nón bên trái, đợi xưng tên.
 - Bước 3: Khi nghe xưng tên, di chuyển đến giữa sân khấu; cúi đầu chào, bắt tay Thầy bằng 2 tay; cúi đầu để thầy gạt tua. Khi nhận bằng, cầm 2 tay, ngang ngực. Xoay người về phía khán đài, nhìn thẳng vào máy ảnh, chụp hình với thầy.
 - Bước 4: Di chuyển ra phía sau, xếp thành hàng theo sự hướng dẫn của người điều phối, chụp hình chung theo khoa.
 - Bước 5: Di chuyển về chỗ ngồi theo sự hướng dẫn.

Lưu ý: di chuyển ra khỏi chỗ ngồi theo hướng bên phải và vào lại chỗ ngồi từ bên trái.

Đối với Quý vị phụ huynh:

- Vui lòng **tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức**: vui lòng ngồi theo dõi truyền hình trực tiếp tại Giảng đường 2, 3.
- **Không tập trung, đứng tại các cửa và lối đi của Giảng đường.**

THỨ TỰ TRAO BẰNG, SƠ ĐỒ CHỖ NGỒI VÀ HƯỚNG DI CHUYỂN TRONG GIẢNG ĐƯỜNG 1



- Tân thạc sĩ, kỹ sư & cử nhân lên nhận bằng theo sự điều động của Ban tổ chức, di chuyển theo hướng mũi tên. Di chuyển ra khỏi chỗ ngồi theo hướng bên phải, vào lại chỗ ngồi từ bên trái.
- **Số thứ tự được đánh tăng dần từ phải sang trái.**
- **Thứ tự trao bằng:**
 1. Tân Tiến sĩ (2 Tiến sĩ) – 2 đợt trao
 2. Tân Thạc sĩ ngành CNTT (10 Thạc sĩ) – 1 đợt trao
 3. Tân Thạc sĩ ngành KHMT (25 Thạc sĩ) – 1 đợt trao
 4. Tân Kỹ sư chương trình tài năng ngành CNTT chuyên ngành ANTT (03 Kỹ sư) và Tân Cử nhân chương trình tài năng ngành KHMT (07 Cử nhân) – 1 đợt trao
 5. Tân Kỹ sư chương trình tiên tiến ngành HTTT (09 Kỹ sư) – 1 đợt trao
 6. Tân Kỹ sư chương trình Chất lượng cao ngành KTMT (06 Kỹ sư) – 1 đợt trao
 7. Tân Kỹ sư chương trình Chất lượng cao ngành KTPM (12 Kỹ sư) – 1 đợt trao
 8. Tân Cử nhân chính quy (06 Cử nhân), Cử nhân Văn bằng 2 (11 Cử nhân) ngành CNTT – 1 đợt trao
 9. Tân Kỹ sư ngành HTTT (18 Kỹ sư) – 1 đợt trao
 10. Tân Cử nhân ngành KHMT (20 Cử nhân) – 1 đợt trao
 11. Tân Kỹ sư ngành KTMT (26 Kỹ sư) – 1 đợt trao
 12. Tân Kỹ sư ngành KTPM (48 Kỹ sư) – 2 đợt trao
 13. Tân Kỹ sư ngành CNTT chuyên ngành ANTT (15 Kỹ sư) – 1 đợt trao
 14. Tân Kỹ sư ngành Truyền thông và Mạng máy tính (68 Kỹ sư) – 3 đợt trao
 15. Cử nhân hệ đào tạo từ xa qua mạng (14 Cử nhân) – 1 đợt trao

- Khu vực chỗ ngồi trong Giảng đường 1:

• Đại biểu, khách mời:

- Thầy Cô trong Ban Giám hiệu; Thầy Cô trưởng, phó khoa; Thầy Cô trưởng, phó phòng: **Hàng ghế I, II khán đài B; hàng ghế I khán đài C.**
- Gia đình của tân Tiến sĩ, Phụ huynh của sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa (có thư mời khi nhận lễ phục): **Hàng ghế II, III khán đài C.**
- Phụ huynh của sinh viên tốt nghiệp loại giỏi (có thư mời khi nhận lễ phục): **Hàng ghế VII, VIII, IX khán đài B.** Trường hợp không còn chỗ trống, vui lòng ngồi theo dõi truyền hình trực tiếp tại Giảng đường 2, 3.

• Tân Tiến sĩ (số lượng 2): Hàng ghế II khán đài B.

• Tân Thạc sĩ ngành CNTT và ngành KHMT (số lượng 35):

- Số 001 – 007 (số lượng 7): **Hàng ghế III khán đài B.**
- Số 008 – 015 (số lượng 8): **Hàng ghế IV khán đài B.**
- Số 016 – 024 (Số lượng 9): **Hàng ghế V khán đài B.**
- Số 025 – 035 (Số lượng 11): **Hàng ghế VI khán đài B.**

• Tân Kỹ sư tài năng ngành CNTT, chuyên ngành ANTT (số lượng 3),

- Số 036 – 038 (số lượng 3): **Hàng ghế IV khán đài C.**

• Tân Cử nhân tài năng KHMT (số lượng 7)

- Số 039 – 045 (số lượng 7): **Hàng ghế IV khán đài C.**

• Tân Kỹ sư CTTT HTTT (số lượng 9):

- Số 046 – 054 (số lượng 9): **Hàng ghế V khán đài C.**

• Tân Kỹ sư CT CLC ngành KTPM (số lượng 12):

- Số 055 – 066 (số lượng 12): **Hàng ghế VI khán đài C.**

• Tân Kỹ sư CT CLC ngành KTMT (số lượng 6):

- Số 067 – 072 (số lượng 6): **Hàng ghế VII khán đài C.**

• Tân Cử nhân chính quy (số lượng 6), Cử nhân văn bằng 2 (số lượng 11) ngành CNTT:

- Số 073 – 078 (số lượng 6): **Hàng ghế VII khán đài C.**
- Số 078 – 089 (số lượng 11): **Hàng ghế VIII khán đài C.**

• Tân Kỹ sư ngành HTTT (số lượng 18):

- Số 090 – 092 (số lượng 3): **Hàng ghế VIII khán đài C.**
- Số 093 – 107 (số lượng 15): **Hàng ghế IX khán đài C.**

• Tân Cử nhân ngành KHMT (số lượng 20),

- Số 108 – 110 (số lượng 3): **Hàng ghế I khán đài D.**
- Số 111 – 118 (số lượng 8): **Hàng ghế II khán đài D.**
- Số 119 – 127 (số lượng 9): **Hàng ghế III khán đài D.**

- **Tân Kỹ sư ngành KTMT (số lượng 26):**
 - Số 128 – 137 (số lượng 10): **Hàng ghế IV khán đài D.**
 - Số 138 – 148 (số lượng 11): **Hàng ghế V khán đài D.**
 - Số 149 – 153 (số lượng 5): **Hàng ghế VI khán đài D.**
- **Tân Kỹ sư ngành KTPM (số lượng 48):**
 - Số 154 – 159 (số lượng 6): **Hàng ghế VI khán đài D.**
 - Số 160 – 171 (số lượng 12): **Hàng ghế VII khán đài D.**
 - Số 172 – 185 (số lượng 14): **Hàng ghế VIII khán đài D.**
 - Số 186 – 201 (số lượng 16): **Hàng ghế IX khán đài D.**
- **Tân Kỹ sư ngành CNTT chuyên ngành ANTN (số lượng 15):**
 - Số 202 – 209 (số lượng 8): **Hàng ghế II khán đài A.**
 - Số 210 – 216 (số lượng 7): **Hàng ghế III khán đài A.**
- **Tân Kỹ sư ngành TT&MMT (số lượng 68):**
 - Số 217 – 218 (số lượng 2): **Hàng ghế III khán đài A.**
 - Số 219 – 228 (số lượng 10): **Hàng ghế IV khán đài A.**
 - Số 229 – 240 (số lượng 12): **Hàng ghế V khán đài A.**
 - Số 241 – 253 (số lượng 13): **Hàng ghế VI khán đài A.**
 - Số 254 – 268 (số lượng 15): **Hàng ghế VII khán đài A.**
 - Số 269 – 284 (số lượng 16): **Hàng ghế VIII khán đài A.**
- **Tân Cử nhân hệ đào tạo Từ xa qua mạng (số lượng 14):**
 - Số 285 – 298 (số lượng 14): **Hàng ghế IX khán đài A.**